

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAC HONG AGRICULTURAL DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LAC HONG AGRIDI.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107083986

**3. Ngày thành lập:** 05/11/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, ngách 8, ngõ Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979953682

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2821                                                         |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hóa chất công nghiệp như: dầu thơm và hương liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4669                                                         |
| 3.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4722                                                         |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>- Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4610                                                         |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4620                                                         |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt<br>- Bán buôn thủy sản<br>- Bán buôn rau, quả<br>- Bán buôn cà phê<br>- Bán buôn chè                                                                                                                                                                                                                                                     | 4632(Chính)                                                  |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4641                                                         |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. | 4649                                                         |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4653                                                         |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933                                                         |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230                                                         |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299                                                         |
| 13. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7210                                                         |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310                                                         |
| 15. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ HỮU BÌNH     | Thôn Thượng, Xã Hồng Phong, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 48.000     | 480.000.000           | 40        | 112364278                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                            | Tổng số           | 48.000     | 480.000.000           | 40        |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ MINH ĐỨC     | Thôn Long Thọ, Xã Quảng Long, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 36.000     | 360.000.000           | 30        | 173439740                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                            | Tổng số           | 36.000     | 360.000.000           | 30        |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN THANH LOAN | Số 25 ngõ 254 phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 36.000     | 360.000.000           | 30        | 013034230                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                            | Tổng số           | 36.000     | 360.000.000           | 30        |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: VŨ HỮU TÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 23/08/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 112364278

Ngày cấp: 27/09/2006

Nơi cấp: *Công an Hà Tây*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn Thượng, Xã Hồng Phong, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Thượng, Xã Hồng Phong, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội